TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2018/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 27 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 52/2018/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; Trú tại: T 5, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Anh Đoàn Văn C, sinh năm 1981; Trú tại: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 19 tháng 3 năm 2018, về việc các đương sự đó thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 19 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Đoàn Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Hai bên thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Đoàn Nguyễn Bảo N, sinh ngày 26/3/2013.

Giao chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi con chung là cháu Đoàn Nguyễn Bảo N, sinh ngày 26/3/2013. Anh Đoàn Văn C phải đóng góp nuôi con chung với chị T mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) kể từ tháng 4/2018 cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi.

Cấm không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung.

- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Hai bên đương sự thống nhất tự phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:*

+ Án phí ly hôn : Chị Nguyễn Thị T xin chịu toàn bộ 150.000 đồng tiền án phí ly hôn và chịu thay anh Đoàn Văn C 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con để sung vào công quỹ Nhà nước. Nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B (Biên lai số 0002748 ngày 09 tháng 3 năm 2018), như vậy chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAQB;
- VKSND huyện B(2 bản);
- Chi cục THADS huyện B;
- Hai đương sự (2 bản);
- UBND xã Q, TT H;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Loan